TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH Bản án số: 05/2023/HS-ST Ngày: 01 - 3 -2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Huê và bà Đậu Thị Phú

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 16/01/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh ngày 04/5/2000 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P và bà Vũ Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ, Tạm giam từ ngày 13/10/2022 đến ngày 29/12/2022 được thay thế bằng biện pháp "Bảo lĩnh". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P: Ông Nguyễn Bá T- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Trung tâm Viễn thông Quảng Trạch, Viễn thông Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Tùng S, Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Anh T, Phó Giám đốc. Nơi cư trú: khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 13/10/2022, Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius BKS 37L2-410.53 đi đến trạm Viễn thông BTS Quảng Xuân biển đảo có địa chỉ tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản dây tiếp địa vì trước đó P được thuê lắp đặt dây này nên biết rõ. Khi đến nơi, P sử dụng kìm và cà lê đã chuẩn bị sẵn cắt 02 đoạn dây tiếp địa, 01 dây dài 39 mét, 01 dây dài 38 mét. Trên đường chở đi tiêu thụ thì bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ, đưa về trụ sở làm việc.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 13/10/2022, P còn khai nhận đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản khác gồm:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ đầu tháng 10 năm 2022 (không nhớ rõ ngày cụ thể), do cần tiền tiêu xài nên P đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại Trạm viễn thông BTS thuộc thôn 3, xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius BKS 37L2-410.53 đi từ Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đến Trạm viễn thông Liên Trường. Khi đến, P quan sát khu vực xung quanh không thấy người trông coi, quản lý nên trèo lên phía trên của cột phát sóng, P dùng kìm kim loại cắt đứt 02 dây trên và tìm điểm cuối nối dây tiếp địa rồi dùng kim loại cắt đứt. P cuộn tròn 02 dây vừa trộm được (mỗi dây dài khoảng 30 mét) mang đi tiêu thụ. P đến khu vực phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn thấy nhà bên cạnh đường có thu mua phế liệu, P gặp người đàn ông trung niên ở trong sân (không biết tên và địa chỉ cụ thể). P bán 02 cuộn dây tiếp địa, loại M35 với giá 1.260.000 đồng. Số tiền trên P đã tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ đầu tháng 10 năm 2022 (cách vụ thứ nhất 01 ngày), P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius BKS 37L2-410.53 đến Trạm viễn thông BTS thuộc thôn Phù Lưu, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. P trèo lên cột phát sóng cắt 01 dây loại M16 và 01 dây loại M35, mỗi dây dài khoảng 35 mét. P mang bán cho người đàn ông ở khu vực phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn (như lần bán trước đây) 02 cuộn dây tiếp địa, loại M35 và M16 với giá 980.000 đồng. Số tiền trên P đã tiêu xài hết.

Ngày 14/10/2022 Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Quảng Trạch có Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HDĐGTS kết luận:

- 02 cuộn dây tiếp địa mà bị cáo cắt trộm tại trạm Viễn thông xã Quảng Xuân có giá trị là 7.700.000 đồng.

- 02 cuộn dây tiếp địa mà bị cáo cắt trộm tại trạm Viễn thông xã Quảng Lưu có giá trị là 5.425.000 đồng.

- 02 cuộn dây tiếp địa mà bị cáo cắt trộm tại trạm Viễn thông xã Liên Trường có giá trị là 6.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 19.125.000 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị cáo Nguyễn Văn P thực hiện 03 vụ trộm cắp dây tiếp địa gây tổng thiệt hại 19.125.000 đồng, trong đó: trộm cắp dây tiếp địa tại Trạm Viễn thông BTS tại thôn Thanh Bình, xã Quảng Xuân gây thiệt hại 7.700.000 đồng, Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã trả lại tài sản là 02 cuộn dây tiếp địa cho Trạm Viễn thông Quảng Trạch.

Ngày 15/11/2022, bị cáo và người đại diện hợp pháp của phía nguyên đơn dân sự đã tiến hành tự thỏa thuận, bị cáo Nguyễn Văn P đã bồi thường cho Trung tâm Viễn thông Quảng Trạch số tiền 12.925.000 đồng (Trong đó thiệt hại của Trạm Viễn thông BTS tại xã Quảng Lưu và xã Liên Trường là 11.425.000 đồng và chi phí tiền công lắp đặt dây tiếp địa 03 trạm là 1.500.000 đồng). Các bên đã tiến hành giao nhận đầy đủ số tiền trên.

Về vật chứng và xử lý lý vật chứng:

- Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ, xác minh và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các tài sản sau:

- Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius BKS 37L2-410.53. Quá trình điều tra xác định được phương tiện trên bị cáo Nguyễn Văn P đã sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Huyền. Chị Huyền không biết bị cáo P đã sử dụng chiếc xe này để phạm tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Huyền.

- Thu giữ và trả lại cho Trung tâm Viễn thông Quảng Trạch 01 cuộn dây tiếp địa, dài 39m, đường kính 01cm, dây đã qua sử dụng; 01 cuộn dây tiếp địa dài 38m đường kính 01cm, dây đã qua sử dụng.

Thu giữ 01 cái kìm, làm bằng kim loại, dài 21cm, đã qua sử dụng; 01 bao lác màu hồng, bao đã qua sử dụng; 01 cái cà lê đầu tròn 13, đã qua sử dụng; 02 dây rút bằng nhựa, màu đen, đã qua sử dụng.

Ngoài ra các vật chứng liên quan đến vụ án: 04 đoạn dây tiếp địa mà bị cáo Nguyễn Văn P đã thực hiện trộm cắp 02 lần trong thời gian khoảng đầu tháng 10/2022, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch không truy thu được tài sản.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSQT ngày 04 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có

xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 18-24 tháng cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: không xem xét.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P trình bày: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo P đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho phía nguyên đơn dân sự, bị cáo tự khai ra các lần phạm tội khi chưa bị phát hiện nên được áp dụng tình tiết phạm tội tự thú; bị cáo học vấn thấp, mới học hết lớp 1 nên hạn chế về nhận thức; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, vợ bị cáo không có việc làm, con còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, phía nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận trong khoảng tháng 10 năm 2022, bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản là dây tiếp địa của các trạm Viễn thông BTS thuộc Trung tâm Viễn thông huyện Quảng Trạch tại xã Quảng Xuân, xã Liên Trường, xã Quảng Lưu thuộc huyện Quảng Trạch tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 19.125.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra hoàn toàn phù hợp và thống nhất, thống nhất với lời khai của nguyên đơn dân sự và các

tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi cắt trộm dây tiếp địa của bị cáo tại các Trạm viễn thông gây nguy hiểm đến hệ thống điện, ảnh hưởng đến sự an toàn về tính mạng con người và thiết bị điện. Lẽ ra bị cáo là người được Trạm viễn thông thuê trực tiếp lắp đặt hệ thống dây tiếp địa buộc bị cáo phải nhận thức được tầm quan trọng cũng như sự nguy hiểm của hệ thống điện khi xảy ra sự cố do hành vi trộm cắp của bị cáo gây ra. Mặt khác, bị cáo đã có gia đình phải có ý thức lao động, tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình nhưng do lười lao động, coi thường pháp luật nên đã trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần thiết phải bị xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho Trạm Viễn thông Quảng Trạch; đã tự thú những hành vi phạm tội của mình khi chưa bị phát hiện; bố của bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 3 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 2 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát và luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng giá trị tài sản mà bị cáo gây thiệt hại gần 30.000.000 đồng, hệ thống dây tiếp địa chống sét có tầm quan trọng để bảo vệ hệ thống điện. Hình phạt cải tạo không giam giữ không phù hợp với tính chất, mức độ mà hành vi bị cáo thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật

hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, được cải tạo, giáo dục tại địa phương là cũng đủ nghiêm và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Liên quan trong vụ án có người đàn ông ở khu vực phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn đã mua dây tiếp địa do bị cáo Nguyễn Văn P mang đến bán, tuy nhiên theo lời khai của bị cáo không biết được lai lịch, nhân thân, khi mua bán người đàn ông đeo khẩu trang nên không nhìn thấy đặc điểm để nhận dạng người thu mua phế liệu. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo nhận dạng nhưng không có kết quả, vì vậy không có cơ sở xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra giữa bị cáo và phía nguyên đơn dân sự là Trạm Viễn thông Quảng Trạch đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng gồm: 01 cái kìm, làm bằng kim loại, dài 21cm, đã qua sử dụng; 01 bao lác màu hồng, bao đã qua sử dụng; 01 cái cà lê đầu tròn 13, đã qua sử dụng; 02 dây rút bằng nhựa, màu đen, đã qua sử dụng xác định đây là vật mà bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội hiện không có giá trị, không sử dụng được nên áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P thuộc diện hộ cận nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về mức hình phạt: xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/3/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106; Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cái kìm; 01 cái cà lê đầu tròn 13; 01 bao lác màu hồng; 02 dây rút bằng nhựa.

Các vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 31/01/2023.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn P.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/3/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quỳnh Hưng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương